

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày 11 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Ông Trịnh Anh Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Cán bộ Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, giới tính: Nam, sinh năm: 1995, tại Bạc Liêu, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ học vấn: 7/12. Con ông Phan Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01 lần. Bản án số 169/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2023. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 04/01/2022.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

Tại bản án 30/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014. Chấp hành xong phần dân sự ngày 20/5/2014;

Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 26/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2018. Chấp hành xong án phí ngày 18/6/2018.

Quyết định số 281/2020/QĐ-TA, ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng.

Quyết định số 51/QĐ-TA, ngày 28/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng (đang chấp hành).

Ngày 01/7/2024 bị Công an thành phố Cà Mau xử phạt 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Số 283, đường 3 tháng 2, khóm H, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 20/4/2024 bị cáo Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64K8 – 7764 đến khu vực thuộc phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của ông Nguyễn Thanh H thuộc khu vực khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, bị cáo phát hiện xe ô tô 04 chỗ của H đậu trước sân nhà, cửa xe đang mở không ai trông coi, bên trong xe có một điện thoại di động hiệu I Phone 11 Pro màu vàng của H đang sạc pin. Sau khi quan sát không thấy ai nên bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại trên bỏ vào túi quần và điều khiển xe đem điện thoại vừa lấy trộm được về nhà sử dụng.

Ngày 24/4/2024 Công an phường 9, thành phố Cà Mau đã tạm giữ của bị cáo một điện thoại di động hiệu I Phone 11 Pro màu vàng, một xe mô tô biển số 64K4 – 7764, một nón bảo hiểm màu vàng trắng đỏ có chữ “Ngọc Anh”, một áo sơ mi dài tay sọc màu xám trắng hiệu MT, một quần dài màu đen vải Jean hiệu DENIM - FS.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Một điện thoại di động hiệu I Phone 11 Pro màu vàng có giá trị là 6.500.000 đồng.

Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho ông H một điện thoại di động hiệu I Phone 11 Pro màu vàng. Ông H yêu cầu xử lý Phan Văn T theo pháp luật hình sự, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 64K8 – 7764 là của bà Lê Thị Kiều D giao cho bị cáo T làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp thì bà D không biết. Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho bà D một xe mô tô biển số 64K8 – 7764.

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ ngày 22/4/2024, bị cáo T điều khiển xe biển số 64K8 – 7764 đến khu vực Quảng Trường thuộc phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát hiện một cuộn dây điện dài 100 mét của bà Phan Hồng H để ở gian hàng lễ hội bánh dân gian không người trông coi nên bị cáo lén lút

lấy trộm cuộn dây điện mang đến vừa phế liệu ở khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau bán cho ông Nguyễn Hoàng Th được 682.000đ.

Ngày 24/4/2024 Công an phường 9, thành phố Cà Mau đã tạm giữ của bị cáo số tiền Việt Nam 682.000đ và tạm giữ của ông Th một cuộn dây điện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: 100 mét dây điện nhãn hiệu Lion có giá trị là 1.385.440đ.

Ngày 25/4/2024 Công an phường 9, thành phố Cà Mau đã trả lại cho bà H một cuộn dây điện nhãn hiệu Lion.

Ngày 06/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho ông Th số tiền Việt Nam 682.000đ.

Tại cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 22/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời thừa nhận của bị cáo Phan Văn T phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và tang vật thu được. Đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 12 giờ ngày 20/4/2024, tại khu vực khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu I Phone 11 Pro màu vàng của Nguyễn Thanh H, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì lòng tham mà đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử lý hành chính. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tang vật của vụ án: Tang vật đã xử lý trong giai đoạn điều tra đã phù hợp. Đối tang vật đang thu giữ: 01 cái quần dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng trắng, 01 áo sơ mi dài tay tất cả đã qua sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với Nguyễn Hoàng Th khi mua dây điện của bị cáo T, không biết tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó không xử lý trách nhiệm đối với ông Th là phù hợp.

[6] Hành vi lén lút lấy trộm 100 mét dây điện có giá trị 1.385.440 đồng của bà Phan Hồng H vào ngày 22/4/2024, chưa đủ cấu thành tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngày 01/7/2024 Công an thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt bị cáo 2.500.000đ là phù hợp. Lần xử phạt hành chính này và lần áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc ngày 28/5/2024 được xử lý sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, nên không phải là tiền sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 89, 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Phan Văn T chấp hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen vải Jean hiệu DENIM – FS; 01(một) nón bảo hiểm màu vàng trắng đỏ có chữ “Ngọc Anh” và 01(một) áo sơ mi dài tay sọc màu xám trắng hiệu MT.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bị cáo Phan Văn T phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP.Cà Mau;
- UBND phường 5, TP.Cà Mau, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Thu